

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-PT

Ngày 14 - 01 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 897/2018/HSPT ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HSST ngày 8/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác là L), sinh năm 1975; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn Đồng Phố, xã T, huyện Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; Trđộ văn hóa 4/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Nh (đã ly hôn) và 3 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2009); nhân thân ngày 25/02/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã được xóa án

tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2018 đến ngày 07/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại.

2. Trần Ngọc H; sinh năm 1977; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đồng Phố, xã T, huyện Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trđộ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr và bà Đặng Thị K; có vợ là Vũ Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009); tiền sự không; có 01 tiền án (Ngày 30/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện huyện Ph xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 13 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Ph thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 04/3/2018, Đặng Đình L, Đặng Đình A ở thôn Đồng Phố, xã T, huyện Ph, TP Hà Nội được mời đến ăn cơm tại nhà Lê Văn B (tức Bồi) ở cùng thôn. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, L và A đi về nhà A chơi thì gặp Trần Văn Tr và Nguyễn Tất Th đang chơi GAME tại nhà L, biết A, L vừa ăn cỗ ở nhà Lê Văn B về, Tr liền rủ cả bọn quay lại nhà Ba để đánh bạc. Thấy A và Thành đồng ý, L liền lấy 01 (một) chiếc bát sứ, 01 (một) chiếc đĩa sứ mang đến nhà Ba. Đến nơi, thấy Ba và Nguyễn Mạnh H đang ngồi uống nước nên cả bọn rủ B và H tham gia luôn. Cả bọn chia cửa chẵn lẻ, thống nhất đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền với mức đặt tiền thấp nhất từ 10.000đ trở lên, cao nhất tùy ý, tỷ lệ ăn thua là 1/1, nếu mở bát mà quân vị lên chẵn (2 hay cả 4 quân cùng màu) thì người sóc cái lấy tiền của người đặt ở cửa lẻ trả cho người đánh cửa chẵn và ngược lại, nếu trả cửa còn dư thì người sóc cái được ăn số tiền dư, nếu trả cửa còn thiếu thì người sóc cái phải bỏ tiền bù đủ cho người thắng.

Ban đầu Hùng là người đầu tiên xóc cái để Trình, A, Thành, L đặt tiền đánh bạc. Chơi được vài phút thì Lê Văn H, Lê Thị H, Đặng Đình Đ, Nguyễn Văn V, Đặng Đình Th, Trần Ngọc H lần lượt vào cùng tham gia. Lê Văn B Ngoài việc cho cả bọn đánh bạc tại nhà cũng tham gia đánh bạc khoảng 2, 3 ván mỗi ván thả 10.000đ sau đó bỏ đi sang nhà bố mẹ vợ B gần đó. Hùng xóc cái được một lúc thì bị thua hết tiền không được làm xóc cái nữa nên bỏ về giữa chừng để A thay Hùng xóc cái. Thấy nhà Ba có đánh bạc, Nguyễn Văn Ch, Đặng Đình T, Nguyễn Văn H lần lượt tìm đến và cùng tham gia chơi. Th, T, H đánh bạc thua hết tiền nên bỏ về trước. A xóc cái được một lúc rồi lần lượt đến Nguyễn Tất Th, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn H thay nhau làm xóc cái. Trong quá trình đánh bạc, một số con bạc tự nguyện bỏ ra mỗi người 10.000đ (mười nghìn đồng) được khoảng 60.000đ đưa cho Lê Văn B để mua tiền chè thuốc cho các con bạc sử dụng.

Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Ph bắt quả tang 08 đối tượng gồm Đặng Đình A, Nguyễn Tất Th, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Ch, Đặng Đình L, Đặng Đình Đ, Nguyễn Văn V. Riêng Lê Văn H, Lê Thị H lợi dụng lúc lộn xộn nên chạy thoát.

Thu giữ tại chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và 5.380.000đ tiền mặt. Kiểm tra thu giữ trên người các đối tượng 5.570.000đ đều là tiền các bị cáo khai nhận dùng vào việc đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HSST ngày 4/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B (tên gọi khác là Lê Văn Bôi) phạm tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”; Các bị cáo Trần Văn Tr, Nguyễn Mạnh H, Đặng Đình A, Nguyễn Tất Th, Nguyễn Văn Ch, Đặng Đình L, Đặng Đình Đ, Nguyễn Văn V, Lê Văn H, Đặng Đình T, Đặng Đình Th, Lê Thị H, Trần Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điều 38, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; khoản 2 điều 56; điều 58 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Ch 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án được trừ thời gian 3 ngày đã tạm giữ từ ngày 04/3/2018 đến ngày 07/3/2018.

Bị cáo Trần Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn Ch có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 14/11/2018, Trần Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Trần Ngọc H và các đồng phạm khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, tuy nhiên nhân thân bị cáo H đã bị xét xử về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo

nhưng bị cáo không nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H. Đối với bị cáo Ch phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền (640.000 đồng) không lớn để đánh bạc; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án 9 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Ch; do nhân thân bị cáo Ch có 01 tiền án nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a (đối với bị cáo H), điểm b (đối với bị cáo Ch) khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 (đối với bị cáo Ch) Bộ luật hình sự năm 2015, bác kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên các định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ch, sửa một phần quyết định của Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Ch mức án từ 6 đến 7 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 04/3/2018, Nguyễn Văn Ch, Trần Ngọc H cùng Trần Văn Tr, Nguyễn Mạnh H, Đặng Đình A, Nguyễn Tất Th, Nguyễn Văn Ch, Đặng Đình L, Đặng Đình Đ, Nguyễn Văn V, Lê Văn H, Đặng Đình T, Đặng Đình Th, Lê Thị H có hành vi đánh bạc tại nhà Lê Văn B ở thôn Đồng Phố, xã T, huyện Ph, Hà

Nội dưới hình thức chơi sóc đĩa ăn tiền với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 10.950.000đ. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính. Nhân thân bị cáo H đã bị xét xử về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo nhưng bị cáo không nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội; bị cáo Ch nhân thân cũng có 01 tiền án (đã được xóa án tích); do vậy cần có mức hình phạt tương xứng nhằm trừng phạt, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo H 06 tháng tù, bị cáo Ch 9 tháng tù là phù hợp. Bị cáo H phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không được hưởng án treo. Đối với bị cáo Ch tuy nhân thân đã có 01 tiền án về tội có lỗi vô ý những đã được xóa; bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc (640.000 đồng); bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ chồng ly hôn, hiện nay bị cáo bị tai nạn vỡ khớp gối đĩa đệm bánh chè, gãy chân; bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo Ch có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc H không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Ch được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a (đối với bị cáo H), điểm b (đối với bị cáo Ch) khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác là L) 9 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Ph, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điều 38, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; khoản 2 điều 56; điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Trần Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ph, thành phố Hà Nội,

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Ch không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/01/2019.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa